

Số: 5067/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính
phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên
chức giai đoạn 2016 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5722/TTr-SNV ngày
22 tháng 12 năm 2020 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức và CBCC cấp xã giai đoạn 2021 - 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ,
Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ
tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực TU, Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ (03b);
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX, CTTĐT tỉnh.

E/Hải-VX/12.2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

KẾ HOẠCH

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Chỉ thị số 28/QĐ-TTgCP ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ¹;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại.

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

B. NỘI DUNG

I. Đối tượng

1. Cán bộ, công chức các sở và cơ quan tương đương sở (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), UBND huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).

2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là viên chức).

¹ Chỉ thị số 28/QĐ-TTgCP ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với CBCCVC

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Đối với cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện

- 100% cán bộ, công chức phải bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch.

- Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- Phần đầu đến năm 2025, tối thiểu 80% cán bộ, công chức cấp huyện tiếp xúc và làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Cán bộ, công chức cấp xã:

- + Phần đầu đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định và phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

- + Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- + Phần đầu đến năm 2025, tối thiểu 80% cán bộ, công chức tiếp xúc và làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

c) Đối với viên chức

- Bảo đảm đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Bảo đảm đến năm 2025, 100% viên chức phải bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ quản lý trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, 100% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý.

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2025 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

- Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

III. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

1. Về đào tạo

a) Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cho chức danh Chỉ huy trưởng quân sự xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu của địa phương.

b) Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

c) Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Về bồi dưỡng

a) Lý luận chính trị

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

b) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đẩy mạnh bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm cho CBCCVC thuộc quyền quản lý: cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành, kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao; kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, ý thức đạo đức công vụ đối với công chức và đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức...

đ) Bồi dưỡng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT trong điều hành, lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

3. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng (phụ lục kèm theo).

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

a) Không ngừng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là giải pháp quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Quán triệt và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh: “học để làm việc”, “làm việc gì thì học để làm việc ấy cho tốt”.

c) Đề cao tinh thần học và tự học; tăng cường nhận thức về trách nhiệm học tập suốt đời, không ngừng nâng cao năng lực làm việc, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Từng cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm làm việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

d) Tất cả các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực đều được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia tổ chức bồi dưỡng; cán bộ, công chức, viên chức được lựa chọn những chương trình bồi dưỡng cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với công việc, vị trí việc làm đang đảm nhận.

2. Thực hiện Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc xác định nhu cầu và cử cán bộ, công

chức, viên chức tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm hiệu quả gắn với yêu cầu công việc; cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để đáp ứng yêu cầu trình độ theo quy định, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực làm việc.

3. Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh

a) Nghiên cứu sắp xếp theo hướng tinh gọn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô, hình thức đào tạo, bồi dưỡng.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên

- Đội ngũ giảng viên phải có trình độ chuyên môn phù hợp, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm hoạt động thực tiễn quản lý và có năng lực sư phạm.

- Phải xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đúng với quy chế giảng viên thỉnh giảng do Học viện Chính trị Quốc gia ban hành; đảm bảo giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm tối thiểu 50% thời lượng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

- Có kế hoạch thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho giảng viên của trường.

- Xây dựng quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy cập nhật kiến thức, trang bị kỹ năng, phương pháp và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ phù hợp với địa phương.

c) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm các điều kiện dạy và học có chất lượng.

4. Biên soạn mới, nâng cao chất lượng chương trình bồi dưỡng

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và các cơ quan, đơn vị được tổ chức bồi dưỡng thực hiện:

a) Rà soát, triển khai thực hiện quy định về chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức về lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh bảo đảm tính hệ thống, tính thứ bậc và sự phù hợp với vị trí công tác.

b) Rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hiện đang sử dụng; tiến hành cập nhật, biên soạn lại (nếu cần thiết) bảo đảm tính khoa học, tính ứng dụng của các chương trình; hạn chế tối thiểu sự trùng lặp.

c) Tổ chức biên soạn các chương trình bồi dưỡng về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

d) Tăng cường, khuyến khích biên soạn những chương trình bồi dưỡng ngắn ngày cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu; kỹ năng theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

5. Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng

a) Quán triệt nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ban, ngành, địa phương.

6. Thực hiện việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. UBND tỉnh và Trường Chính trị thực hiện quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

7. Hợp tác quốc tế

a) Có cơ chế huy động các tổ chức, cá nhân có năng lực, uy tín nước ngoài tham gia giảng dạy cho các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với các khóa cập nhật kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nâng cao năng lực hội nhập.

b) Chọn cử khoảng 200 cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện và giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tham gia các khóa học ở nước ngoài phù hợp với chức danh và yêu cầu nhiệm vụ được giao theo kế hoạch của Trung ương và của tỉnh.

c) Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức như: du học, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng trong nước với học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

7. Hình thức bồi dưỡng

Áp dụng các hình thức bồi dưỡng theo quy định. Thúc đẩy, khuyến khích tổ chức bồi dưỡng theo hình thức từ xa, phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung bồi dưỡng.

8. Chính sách tài chính

a) Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các mục tiêu và giải pháp của Kế hoạch. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng theo quy định của pháp luật.

b) Thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

c) Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình, bảo đảm sự chủ động của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

V. Lộ trình và kinh phí thực hiện

1. Lộ trình thực hiện

Lộ trình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo kế hoạch này.

2. Kinh phí

a) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Ngân sách nhà nước, kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức, của công chức và tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

b) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập, của viên chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh², chủ động tham mưu thực hiện hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

Giao Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch và rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương; theo dõi, tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 163/QĐ-TTgCP của Thủ tướng Chính phủ; nhiệm vụ được phân công tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ và các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

² Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề, nội dung khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để có ý kiến tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh;
- Chánh, Phó chánh VP UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX, CTTĐT tỉnh.

E/Hải-VX/12 2020

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng



PHỤ LỤC 1
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 5067/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

1.2					
TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng dự kiến (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4	5	7
I Về Đào tạo					
1	Đào tạo tiến sĩ	Cán bộ, công chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	10	Sở Nội vụ	
2	Đào tạo thạc sĩ		140		
3	Đào tạo trình độ ngoại ngữ theo Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức (từ trung cấp trở lên)	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ			
II Về bồi dưỡng					
1	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức				
1.1	Ngạch chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện	50	Sở Nội vụ	
1.2	Ngạch chuyên viên chính	Công chức lãnh đạo cấp Sở, cấp huyện, cấp phòng thuộc Sở, ngành, huyện	400	Thực hiện theo Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy phê duyet	
1.3	Ngạch chuyên viên	Công chức cấp tỉnh, huyện	240		

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng dự kiến (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4	5	7
1.4	Ngạch kế toán viên	Công chức giữ ngạch kế toán viên và tương đương; Công chức chuẩn bị thi nâng ngạch kế toán viên. Viên chức hành chính làm việc ở các bộ phận kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	400	Sở Tài chính	
1.5	Ngạch khác (Kế toán viên chính, kiểm lâm viên chính, Thanh tra viên...)	Công chức cấp tỉnh, cấp huyện	150	Sở Nội vụ Các Sở ngành có liên quan	
2	Bồi dưỡng kiến thức QLNN trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý				
2.1	Cấp Sở và tương đương	Giám đốc, Phó Giám đốc; quy hoạch chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc	70	Sở Nội vụ	
2.2	Cấp huyện và tương đương	Chủ tịch, Phó Chủ tịch; quy hoạch chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch	35		
2.3	Cấp phòng và tương đương	Công chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương, công chức quy hoạch lãnh đạo cấp phòng	460	Sở Nội vụ	
3	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh				
3.1	Đối tượng 1, 2	Thực hiện theo kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt, Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai			
3.2	Đối tượng 3	Thực hiện theo Kế hoạch của Hội đồng Giáo dục Quốc phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh			
IV	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, phương pháp thực thi công vụ (bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm)				

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng dự kiến (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4	5	7
1	Lĩnh vực Nội vụ-Tổ chức	Công chức phụ trách các lĩnh vực có liên quan	320	Sở Nội vụ	
2	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường		300	Sở Tài nguyên và Môi trường	
3	Cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách		350	Sở Tài chính	
4	Lĩnh vực Xây dựng - Đô thị		230	Sở Xây dựng	
5	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT		300	Sở Nông nghiệp và PTNT	
6	Lĩnh vực Công thương		100	Sở Công thương	
7	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối ngoại và lễ tân ngoại giao		2100	Sở Ngoại vụ	
8	Lĩnh vực Tư pháp		210	Sở Tư pháp	
9	Lĩnh vực Văn hóa, Thể dục và Thể thao		250	Sở VH TT & DL	
10	Lĩnh vực dân tộc		300	Ban Dân tộc	
11	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	Cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện	110	Sở GD & ĐT	
12	Cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng đạo đức công vụ		4000	Sở, ban, ngành UBND cấp huyện	

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng dự kiến (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4	5	7
13	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động của Đại biểu HĐND	Đại biểu HĐND tỉnh Đại biểu HĐND huyện	170 830	VP HĐND tỉnh UBND cấp huyện Sở Nội vụ	
V	Bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ				
5.1	Đào tạo về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Cán bộ, công chức có vị trí việc làm liên quan	500	Sở Thông tin và Truyền thông	
5.2	Bồi dưỡng kỹ năng Biên, phiên dịch tiếng Anh	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác biên phiên dịch	210	Sở Ngoại vụ	

Ghi chú: Đào tạo, bồi dưỡng Lý luận chính trị thực hiện theo Kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 2
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 5067/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
3.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn	10	Sở KH&CN Sở NN&PTNT	
3.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn	150		
3.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn	330		
4	Chức danh nghề nghiệp Lưu trữ				
4.1	Hạng II	Viên chức chuyên môn	20	Sở Nội vụ	
4.2	Hạng III	Viên chức chuyên môn	300		
4.3	Hạng IV	Viên chức chuyên môn	240		
5	Chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục				
5.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn	550	Sở GD&ĐT và UBND cấp huyện	Tổ chức bồi dưỡng cho viên chức thuộc quyền quản lý
5.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn	4500		
5.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn	3400		
5.4	Hạng IV	Viên chức chuyên môn	800		
6	Chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế				
6.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn	6	Sở Y tế	
6.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn	250		
6.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn	2200		
6.4	Hạng IV	Viên chức chuyên môn	2110		
7	Chức danh nghề nghiệp viên chức khác (biên tập, biên dịch viên hạng III, phóng viên hạng III, Kế toán viên, kiến trúc sư hạng III....)	Viên chức chuyên môn	900	Các Sở, ngành liên quan	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
8	Kiến thức, kỹ năng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý				
8.1	Cấp Sở và tương đương	Cấp trưởng, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	30	Sở Nội vụ	
8.2	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; Viên chức được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập	1900	Sở Nội vụ	
		Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và những đối tượng được quy hoạch vào chức danh trên	1200		
9	Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành	Viên chức cấp tỉnh, huyện	12000	Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức	

PHỤ LỤC 3

BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 5067/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4		10
1	Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước	Cán bộ, công chức	600	Thực hiện theo Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt	
2	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp đạo đức công vụ	Cán bộ, công chức	8530	UBND cấp huyện	
2.1	Bồi dưỡng các chức danh công chức cấp xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	750	Sở Nội vụ và các Sở, ngành liên quan	
		Công chức Tư pháp - Hộ tịch	750		
		Công chức Văn hóa - Xã hội	750		
		Công chức Tài chính - Kế toán	680		
		Công chức ĐC-XD-NN-MT	750		
2.2	Bồi dưỡng đạo đức công vụ	Cán bộ, công chức	4850	UBND cấp huyện	
3	Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng lãnh, quản lý cấp xã	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	500	Sở Nội vụ	

TT	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
4	Bồi dưỡng (ít nhất 1 lần trong 02 năm) các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Những người hoạt động không chuyên trách	5500	UBND cấp huyện	
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động của Đại biểu HĐND	Đại biểu HĐND	4000	UBND cấp huyện	
6	Cán bộ, công chức cấp xã tiếp xúc và làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số	Cán bộ, công chức	50	Ban Dân tộc	
7	Đào tạo trình độ ngoại ngữ theo Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức (từ trung cấp trở lên)	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh	Theo Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	

PHỤ LỤC 4
NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số 5067/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	Phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và trách nhiệm của các bên liên quan				
1.1	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đào tạo, bồi dưỡng.	Các Sở, ngành, địa phương	Các cơ quan báo chí, Đài PTTH	Các hội nghị, buổi phát thanh, truyền hình	2021 - 2025
1.2	Nâng cao trách nhiệm của bản thân cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, bồi dưỡng học và tự học, thực hiện học tập suốt đời	Các Sở, ngành, địa phương	Các cơ quan báo chí, Đài PTTH	Các cuộc họp, hội nghị, buổi phát thanh, truyền hình	2021 - 2025
2	Xây dựng các Văn bản đồng bộ, khoa học				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
2.1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hàng năm của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ	2021 - 2025
2.2	Rà soát, thực hiện cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học đề bảo đảm trình độ quy định, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc	Các Sở, ngành, địa phương quản lý, sử dụng CBCCVC		Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng của từng cơ quan, đơn vị	2021 - 2025
3	Nâng cao năng lực của Trường Chính trị tỉnh				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
3.1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, Quản lý nhà nước	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Kế hoạch và các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị	2021 - 2025
3.2	Kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Kế hoạch và các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị	2021 - 2025
3.3	Rà soát, hoàn thiện Quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quy chế của tỉnh	2021 - 2025
3.4	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị	Trường Chính trị tỉnh	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Văn phòng Tỉnh ủy		2021 - 2025
4	Chương trình bồi dưỡng				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
4.1	Rà soát, biên soạn chương trình tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ quản lý về lý luận chính, về kiến thức quản lý nhà nước	Trường Chính trị tỉnh		Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	2021 - 2025
4.2	Rà soát, biên soạn chương trình tài liệu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 3	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ;	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	2021 - 2025
4.3	Rà soát, biên soạn các chương trình bồi dưỡng về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ Sở GD&ĐT Sở Y tế	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	2021 - 2025
4.4	Rà soát, biên soạn các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; chuyên môn nghiệp vụ; kiến thức hội nhập quốc tế	Sở, ngành phụ trách lĩnh vực liên quan	Sở Nội vụ	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	2021 - 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
5	Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý đào tạo cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các Sở, ngành	Sở Nội vụ		Kế hoạch và các khóa bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị	2021 - 2025
6	Tổ chức, đánh giá chất lượng đào tạo, đối tượng bồi dưỡng CBCCVC	Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo đánh giá	2021 - 2025
7	Hợp tác quốc tế Xây dựng kế hoạch và tổ chức các khóa bồi dưỡng ở nước ngoài cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với chức danh và yêu cầu nhiệm vụ được giao	Sở Nội vụ	Sở Tài chính	Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng	2021 - 2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/hoàn thành
8	Chính sách tài chính Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các mục tiêu, giải pháp và nhiệm vụ của các cơ quan được giao tại Kế hoạch	Sở Tài chính	Sở Nội vụ		2021 - 2025